

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 - Luật phí và lệ phí 2015.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm d, khoản 1.3, Điều 1, phần II - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 140/2024/DSST ngày 31/7/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Thuý N - Sinh năm: 1969

Căn cước công dân số: 001169040903 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Hộ khẩu thường trú: 57C, phố ĐTH, phường HB, HK, thành phố HN.

Trú tại: 11, ngõ 6, NK, phường BĐ, HBT, thành phố HN.

\* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích T - Sinh năm: 1967

Căn cước công dân số: 001167007502 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/4/2021.

Và ông Nguyễn Minh X - Sinh năm: 1965

Căn cước công dân số: 00165009359 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/5/2022.

Cùng có hộ khẩu thường trú và trú tại: 57C, phố ĐTH, phường HB, HK, thành phố HN.

## **II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Ông X, bà T có nợ bà N số tiền mua chuyển nhượng diện tích cửa hàng tại 57C, phố ĐTH, phường HB, HK, thành phố HN số tiền là 1,5 tỷ đồng theo hợp đồng vay tài sản số công chứng: 678/2019/Quyền số 03-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/02/2019 tại Văn phòng công chứng QD, Thành phố HN và 01 giấy xác nhận đề ngày 30/01/2019 trả số tiền 500 triệu đồng trả dần mỗi tháng 15 triệu đồng. Các đương sự thống nhất đã thoả thuận xong về việc chuyển nhượng cửa hàng và không yêu cầu Toà án giải quyết, chỉ yêu cầu Toà án giải quyết số tiền còn nợ lại như trên.

2. Bà N và vợ chồng ông X, bà T cùng thống nhất tự nguyện thoả thuận lộ trình trả nợ như sau:

2.1. Ông X, bà T trả trước số tiền 400 triệu đồng vào ngày 25.9.2024. Bà N và vợ chồng ông X, bà T xác nhận đã nhận đủ số tiền này.

2.2. Các đương sự xác nhận còn lại số tiền 1.085.000.000 đồng (đã trả 15 triệu đồng ngày 28/2/2019) ông X, bà T sẽ trả dần mỗi tháng 15 triệu đồng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi hết số nợ (tháng cuối cùng trả số tiền 20 triệu đồng).

2.3. Các đương sự đều tự nguyện thoả thuận không tính tiền lãi của số tiền nợ nêu trên.

3. Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các bên chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông X, bà T phải nộp số tiền là 11.135.500 đồng. Bà N phải nộp số tiền là 11.135.500 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 36.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BLTU/23/0006669 ngày 31/7/2024 của cơ quan Thi hành án quận HK và được nhận lại số tiền là 24.864.500 đồng.

**III.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**V.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự*
- *Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm*
- *Chi cục THA quận Hoàn Kiếm*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Thẩm phán**

**Đỗ Thị Hồng Hạnh**